TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 11/1A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: số 11/1A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Văn N có 01 con chung tên Ngô Thiên T, sinh ngày 03/5/2016.

Ông Ngô Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thiên

T, sinh ngày 03/5/2016, bà Trần Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Ngô Văn N không yêu cầu.

Ông Ngô Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Trần Thị Mỹ H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Văn N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện chịu *150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002724 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L; bà H được nhận lại số tiền chênh lệch là *150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng*.

Ông Ngô Văn N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. L (2);
- Chi cục THADS TP. L (1);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- UBND P. M, TP. L(1);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Huỳnh Bích Tuyền